

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 13 - PHÚ THỌ**

Bản án số: **14/2026/HS-ST**
Ngày 09/3/2026

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 - PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Tư Duy**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Quách Đình Hạnh**

Ông **Bùi Văn Nghiệp**

Thư ký phiên tòa: Ông **Bùi Mạnh Thuyền** - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 13 - Ph.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13 - Ph tham gia phiên tòa: Bà **Bùi Thị Thương** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2026, tại Trụ sở toà án nhân dân Khu vực 13- Ph mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 06/2026/TLST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2026 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2026/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2026 đối với bị cáo:

Bùi Văn N (tên gọi khác: Không), sinh ngày 15 tháng 02 năm 1991, tại xã D, tỉnh Ph; HKTT: xóm B, xã D, tỉnh Ph; Giới tính: Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: 4/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Bùi Văn T, sinh năm 1971 (Đã chết); Con bà: Bùi Thị Th, sinh năm 1972; Vợ: Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1990; Có 01 con sinh năm 2015. Bị cáo là con duy nhất trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 20/12/2018 bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh H áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 12 tháng (Chấp hành xong ngày 27/12/2019).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/8/2025 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 3 - Công an tỉnh Ph. Được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn N: Ông **Bùi Đình Th** - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước số 3, tỉnh Ph. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 04/8/2025, Bùi Văn N, sinh năm 1991, nơi thường trú: xóm B, xã D, tỉnh Ph, hỏi mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu: HONDA, loại: BLADE, màu sơn: Đen, mang biển kiểm soát: 28B1-144.... của Lê Văn H, sinh năm 1991, nơi thường trú: xóm B, xã D, tỉnh Ph, với lý do để đi mua đồ ăn (Chiếc xe mô tô này là do Lê Văn H mượn của Bùi Văn Ph, sinh năm 1994, nơi thường trú tại xóm Bôi Câu, xã K, tỉnh Ph). Sau khi mượn được chiếc xe mô tô

trên, Bùi Văn N điều khiển xe đi ra khu vực thành phố H để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến khu vực ngã tư T thuộc xã M, thành phố H, Bùi Văn N nhìn thấy một người đàn ông không quen biết có biểu hiện là người nghiện chất ma túy nên Bùi Văn N đã đến hỏi và mua được 01 (một) gói ma túy của người đàn ông này với số tiền là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*). Sau khi N đưa số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) cho người đàn ông này thì người đàn ông này đưa lại cho Bùi Văn N 01 (một) gói nilon màu trắng, bên trong có chứa chất ma túy dạng tinh thể màu trắng. Sau khi mua được chất ma túy, Bùi Văn N điều khiển xe mô tô đi về nhà tại xóm B, xã D, tỉnh Ph. Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, Bùi Văn N lấy một phần ma túy vừa mua được ra để sử dụng, N sử dụng công cụ là chai nhựa, có đục hai lỗ, một lỗ gắn ống nhựa, một lỗ gắn ống thủy tinh do Bùi Văn N tự chế vào sáng ngày 04/8/2025 để sử dụng chất ma túy. Sau khi sử dụng chất ma túy xong, Bùi Văn N cất giấu phần ma túy còn lại vào cặp quần lót của mình đang mặc. Đến khoảng 16 giờ 20 phút cùng ngày, N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu: HONDA, loại: BLADE, màu sơn: Đen, mang biển kiểm soát: 28B1-144.... đi ra đầu xóm chơi. Đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, Bùi Văn N đi về nhà, khi đi đến cổng nhà thì bị tổ công tác của Công an xã D, tỉnh Ph tiến hành kiểm tra và phát hiện, bắt quả tang Bùi Văn N đang tàng trữ bên trong cặp quần lót của N đang mặc 01 (một) gói nilon màu trắng, bên trong có chứa chất nghi là ma túy (dạng tinh thể). Bùi Văn N khai nhận đó là phần ma túy mà Bùi Văn N chưa sử dụng hết do Nam mua được ở ngã tư T thuộc xã M, thành phố H. Cơ quan Công an đã tiến hành thu giữ và niêm phong số vật chứng nêu trên theo quy định.

Căn cứ các tài liệu đã thu thập được, ngày 04/8/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ph đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Văn N tại xóm B, xã D, tỉnh Ph. Quá trình khám xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ph phát hiện và thu giữ: 01 (một) chai nhựa có nắp màu xanh, trên nắp có đục 02 (hai) lỗ, trong đó có một lỗ được gắn ống nhựa, một lỗ được gắn ống thủy tinh, bên trong chai có chứa chất lỏng trong suốt để trong ngăn kéo tủ đựng đồ trong phòng khách nhà ở của Bùi Văn N; 01 (một) túi nilon bên trong có chứa chất bột màu trắng, đựng trong phong bì để dưới sàn nhà, cạnh góc tường trong phòng khách nhà ở của Bùi Văn N. Bùi Văn N khai nhận chai nhựa trên là dụng cụ để Bùi Văn N sử dụng trái phép chất ma túy lúc 16 giờ ngày 04/8/2025, còn chất bột màu trắng được đựng trong túi nilon để trong phong bì là thuốc giảm sốt do vợ của Bùi Văn N là Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1990, nơi thường trú: xóm B, xã D, tỉnh Ph nghiền ra cho con trai là Bùi Xuân Nh uống.

- Ngày 05/8/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ph ra Quyết định trưng cầu giám định số: B589/QĐ-CSMT, trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ph, giám định chất tinh thể màu trắng trong gói nilon mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ph đã thu giữ được tại cặp quần lót của Bùi Văn N khi bắt quả tang và chất bột màu trắng trong túi nilon, đựng trong phong bì mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ph đã thu giữ được trong quá trình khám xét chỗ ở của Bùi Văn N ngày 04/8/2025.

Tại Bản Kết luận giám định số: 1234/KL-KTHS, ngày 12/8/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Ph, kết luận:

+ Chất tinh thể màu trắng ký hiệu A1 trong phong bì niêm phong một mặt có ghi “Chất nghi là ma túy thu giữ trên người Bùi Văn N” gửi giám định có khối

lượng 0,37g (*Không thấy ba mươi bảy gam*), là ma túy, loại Methamphetamine.

Methamphetamine nằm trong danh mục IIC, số thứ tự 247, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính Phủ.

+ Chất bột màu trắng ký hiệu A2 trong phong bì niêm phong một mặt có ghi “Vật chứng nghi là ma túy thu giữ khi khám xét chỗ ở Bùi Văn N ngày 04/08/2025” gửi giám định có khối lượng 0,86g (*Không thấy tám mươi sáu gam*). Không tìm thấy chất ma túy trong mẫu chất bột màu trắng ký hiệu A2 gửi giám định.

- Ngày 13/11/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ph ra Quyết định trưng cầu giám định số: D1622/QĐ-CSMT, trưng cầu Viện khoa học hình sự, Bộ Công an, giám định chất chính của hỗn hợp chất bột màu trắng trong túi nylon, đựng trong phong bì mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ph đã thu giữ được trong quá trình khám xét chỗ ở của Bùi Văn N ngày 04/8/2025.

Tại Bản kết luận giám định số: 8659/KL-KTHS, ngày 20/11/2025 của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an, kết luận: Chất dạng bột màu trắng được niêm phong trong phong bì gửi giám định có thành phần chất chính là acetaminophen (paracetamol) và caffeine.

- Ngày 04/9/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ph ra Quyết định trưng cầu giám định số: B1400/QĐ-CSMT, trưng cầu Viện khoa học hình sự, Bộ Công an, giám định chất lỏng trong suốt trong chai nhựa mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ph đã thu giữ trong quá trình khám xét chỗ ở của Bùi Văn N ngày 04/8/2025.

Tại Bản Kết luận giám định số: 6767/KL-KTHS, ngày 09/9/2025 của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an, kết luận: Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong mẫu chất lỏng gửi giám định; Thể tích mẫu: 166,5mL; Khối lượng Methamphetamine trong mẫu là 0,002gam (*Không thấy không không hai gam*).

Về vật chứng: - 01 (Một) phong bì niêm phong, một mặt có ghi: "Mẫu vật còn lại sau khi giám định. Vụ: Bùi Văn N, sinh năm 1991 - Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xảy ra: ngày 04 tháng 8 năm 2025. Tại: xã D, tỉnh Ph. Thu giữ trên người Bùi Văn N". Mép phong bì có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Ph và chữ ký của giám định viên.

- 01 (Một) chai nhựa có nắp màu xanh, trên nắp có đục 02 (Hai) lỗ, trong đó có một lỗ được gắn ống nhựa, một lỗ được gắn ống thủy tinh, bên trong chai có chứa chất lỏng trong suốt. Được niêm phong theo quy định, trên niêm phong có dấu tròn đỏ của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, chữ ký của Giám định viên và Điều tra viên.

- 01 (Một) phong bì niêm phong, một mặt có ghi: “NIÊM PHONG MẪU VẬT HOÀN TRẢ KLGD số: 8659/KL-KTHS ngày 20/11/2025”. Mép phong bì có dấu niêm phong của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an và chữ ký của Điều tra viên và cán bộ của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an.

Những vật chứng nói trên chuyển đến Phòng thi hành án dân sự khu vực 13, tỉnh Ph, chờ xử lý theo quy định.

- 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu: HONDA, loại: BLADE, màu sơn: Đen, số khung: RLHJA362XEY114978, số máy: JA36E0190115, mang biển số: 28B1-144..., không có gương chiếu hậu, xe cũ, đã qua sử dụng (Kèm theo chìa khóa), được niêm phong theo quy định. Thu giữ trong quá trình bắt quả tang Bùi

Văn N, sinh năm 1991, nơi thường trú: xóm B, xã D, tỉnh Ph, ngày 04/08/2025. Xác định chiếc xe mô tô trên thuộc sở hữu hợp pháp của Bùi Văn Ph, sinh năm 1994, nơi thường trú: xóm Bôi Cầu, xã K, tỉnh Ph. Ngày 02/12/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ph ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp theo quy định của pháp luật.

- Đối với chiếc tua vít dài khoảng 25cm, có tay cầm bằng nhựa, màu vàng mà Bùi Văn N đã sử dụng để tự chế dụng cụ sử dụng chất ma túy: Do vào ngày 04/8/2025, Bùi Văn N đã làm rơi tại khu vực xóm B, xã D, tỉnh Ph, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ph đã tiến hành truy tìm nhưng chưa phát hiện và thu giữ được.

Cáo trạng số: 37/CT-VKS ngày 26/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13 - Ph truy tố Bùi Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13 - Ph giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Bùi Văn N. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Văn N từ 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng đến 04 (Bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (05/8/2025);

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

Về xử lý vật chứng: Tịch thu để tiêu hủy: - 01 (Một) phong bì niêm phong, một mặt có ghi: "Mẫu vật còn lại sau khi giám định. Vụ: Bùi Văn N, sinh năm 1991 - Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xảy ra: ngày 04 tháng 8 năm 2025. Tại: xã D, tỉnh Ph. Thu giữ trên người Bùi Văn N". Mép phong bì có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Ph và chữ ký của giám định viên.

- 01 (Một) chai nhựa có nắp màu xanh, trên nắp có đục 02 (Hai) lỗ, trong đó có một lỗ được gắn ống nhựa, một lỗ được gắn ống thủy tinh, bên trong chai có chứa chất lỏng trong suốt. Được niêm phong theo quy định, trên niêm phong có dấu tròn đỏ của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, chữ ký của Giám định viên và Điều tra viên.

- 01 (Một) phong bì niêm phong, một mặt có ghi: “NIÊM PHONG MẪU VẬT HOÀN TRÁ KLGD số: 8659/KL-KTHS ngày 20/11/2025”. Mép phong bì có dấu niêm phong của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an và chữ ký của Điều tra viên và cán bộ của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn N: Nhất trí với tội danh và điều luật Viện kiểm sát truy tố bị cáo Bùi Văn N, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Về hình phạt đề nghị cho bị cáo hưởng mức án khởi điểm của khung hình phạt là 36 (Ba mươi sáu) tháng tù; về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đồng ý với tội danh, điều luật và mức hình

phạt, vật chứng mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng với bị cáo, bị cáo đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt nhẹ nhất.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi và các Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Ph, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13 - Ph, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi và các Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, người làm chứng, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Như vậy HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 16 giờ 20 phút, ngày 04 tháng 8 năm 2025, Bùi Văn N, sinh năm 1991, trú tại: xóm B, xã D, tỉnh Ph, là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,372g (*không thấy ba trăm bảy mươi hai gam*) ma túy, loại Methamphetamine. Trong đó: 0,37g (*không thấy ba mươi bảy gam*) ma túy, loại Methamphetamine do Cơ quan Công an thu giữ tại bên trong cặp quần lót Bùi Văn N đang mặc khi bắt quả tang Nam, theo Kết luận giám định số 1234/KL-KTHS, ngày 12/8/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Ph và 0,002g (*không thấy không hai gam*) ma túy, loại Methamphetamine do Cơ quan Công an thu giữ được trong 01 (một) chai nhựa Nam dùng để sử dụng ma túy khi khám xét chỗ ở của Bùi Văn N theo kết luận giám định số 6767/KL-KTHS, ngày 09/9/2025 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an.

Hành vi của bị cáo Bùi Văn N đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13 - Ph truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo Bùi Văn N là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi vi phạm pháp luật hình sự của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội, hủy hoại sức khỏe của người sử dụng, ảnh hưởng đến giống nòi và còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Nên phải xử lý nghiêm khắc bằng pháp luật hình sự để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo tàng trữ 0,372g (*không thấy ba trăm bảy mươi hai gam*) ma túy, loại Methamphetamine thuộc tình tiết định khung tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

[5] Về các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần xem xét áp dụng cho bị cáo.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. HĐXX xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng. Do đó cần phải cách ly bị cáo khỏi cuộc sống xã hội trong một thời gian nhất định theo quy định tại Điều 38 BLHS để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản do đó không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 04/8/2025 của Bùi Văn N, quá trình điều tra xác định bị can không thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025 nên không đủ căn cứ để khởi tố bị can về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”, do đó Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Ph đã ban hành công văn đề nghị Công an xã D ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với Bùi Văn N theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ. Ngày 03/12/2025, Công an xã D ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ-XPHC-PCTP, xử phạt vi phạm hành chính đối với Bùi Văn N về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với hình thức phạt tiền, mức phạt 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*).

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Bùi Văn N vào ngày 04/8/2025, tại khu vực T, xã M, thành phố H, do không rõ tên, tuổi, địa chỉ và đặc điểm nhận dạng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ph chưa có căn cứ xác minh, xử lý. Khi có đủ căn cứ sẽ xử lý trong vụ án khác.

Đối với Lê Văn H, sinh năm 1991, nơi thường trú: xóm B, xã D, tỉnh Ph do không biết Bùi Văn N mượn xe mô tô nhằm mục đích đi mua ma túy vào ngày 04/8/2025 nên Lê Văn H đã cho Bùi Văn N mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu: HONDA, loại: BLADE, màu sơn: Đen, số khung: RLHJA362XEY114978, số máy: JA36E0190115, mang biển số: 28B1-144.73 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ph không đề cập vấn đề xử lý đối với Lê Văn H trong vụ án.

Đối với Bùi Văn Ph, sinh năm 1994, nơi thường trú: xóm Bôi Cầu, xã K, tỉnh Ph vào ngày 04/8/2025 đã cho Lê Văn H, sinh năm 1991, nơi thường trú: xóm B, xã D, tỉnh Ph mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu: HONDA, loại: BLADE, màu sơn: Đen, số khung: RLHJA362XEY114978, số máy: JA36E0190115, mang

biển số: 28B1-144.73, vào ngày 04/8/2025. Sau đó, Bùi Văn Ph không biết việc Lê Văn H đã cho Bùi Văn N mượn chiếc xe mô tô trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ph không đề cập xử lý đối với Bùi Văn Ph trong vụ án. Ngoài ra, Bùi Văn Ph không có yêu cầu, đề nghị gì đối với Bùi Văn N và Lê Văn H liên quan đến chiếc mô tô trên. Do đó không đề cập xử lý.

[8] Về vật chứng của vụ án: - 01 (Một) phong bì niêm phong, một mặt có ghi: "Mẫu vật còn lại sau khi giám định. Vụ: Bùi Văn N, sinh năm 1991 - Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xảy ra: ngày 04 tháng 8 năm 2025. Tại: xã D, tỉnh Ph. Thu giữ trên người Bùi Văn N". Mép phong bì có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Ph và chữ ký của giám định viên và 01 (Một) chai nhựa có nắp màu xanh, trên nắp có đục 02 (Hai) lỗ, trong đó có một lỗ được gắn ống nhựa, một lỗ được gắn ống thủy tinh, bên trong chai có chứa chất lỏng trong suốt. Được niêm phong theo quy định, trên niêm phong có dấu tròn đỏ của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, chữ ký của Giám định viên và Điều tra viên là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và là vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS.

- Đối với: 01 (Một) phong bì niêm phong, một mặt có ghi: "NIÊM PHONG MẪU VẬT HOÀN TRẢ KLGD số: 8659/KL-KTHS ngày 20/11/2025". Mép phong bì có dấu niêm phong của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an và chữ ký của Điều tra viên và cán bộ của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an. Xác định hỗn hợp chất trên có chứa thành phần chất chính là acetaminophen (paracetamol) và caffein do Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1990, nơi thường trú tại xóm B, xã D, tỉnh Ph, nghiền ra cho con Nguyễn Thị Ph uống để giảm sốt. Tại phiên tòa chi Nguyễn Thị Ph không yêu cầu, đề nghị nhận lại mẫu chất bột trên sau giám định. Nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS.

[9] Về án phí: Bị cáo Bùi Văn N được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".
2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Văn N **03** (Ba) năm **06** (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (05/8/2025).
3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu để tiêu hủy: - 01 (Một) phong bì niêm phong, một mặt có ghi: "Mẫu vật còn lại sau khi giám định. Vụ: Bùi Văn N, sinh năm 1991 - Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xảy ra: ngày 04 tháng 8 năm 2025. Tại: xã D, tỉnh Ph. Thu giữ trên người Bùi Văn N". Mép phong bì có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Ph và chữ ký của giám định viên; 01 (Một) chai nhựa có nắp màu xanh, trên nắp có đục 02 (Hai) lỗ, trong đó có một lỗ được gắn ống nhựa, một lỗ được gắn ống thủy tinh, bên trong chai có chứa chất lỏng trong suốt. Được niêm phong theo quy định, trên niêm phong có dấu tròn đỏ của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, chữ ký của Giám định viên và Điều tra viên và 01 (Một) phong bì niêm phong, một mặt có ghi: "NIÊM PHONG MẪU VẬT HOÀN TRẢ KLGD số: 8659/KL-KTHS ngày 20/11/2025". Mép phong bì có dấu niêm

phong của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an và chữ ký của Điều tra viên và cán bộ của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an.

Vật chứng trên có đặc điểm như mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 02 tháng 3 năm 2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ph và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 13, tỉnh Ph.

4. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Bùi Văn N.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Bùi Văn N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ph;
- VKSND tỉnh Ph;
- Trại tạm giam số 3 - CA tỉnh Ph;
- VKSND Khu vực 13 - Ph;
- CQĐT; CQTHAHS CA tỉnh Ph;
- Phòng THADS Khu vực 13, tỉnh Ph;
- Bị cáo;
- Công TTĐT TAND;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tư Duy

